

Số: 17/2021/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 95/BC-VHXH ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 353/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội về hỗ trợ người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình sau khi thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát cận nghèo để ổn định cuộc sống.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em dưới 15 tuổi; người cao tuổi cô đơn; người khuyết tật đặc biệt nặng; người mắc bệnh hiểm nghèo. Các đối tượng này phải đảm bảo các điều kiện: (1) là thành viên thuộc: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; (2) trong hộ không có người trong độ tuổi lao động hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng bị khuyết tật đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng dưới 18 tuổi đang học văn hóa, học nghề (kể cả học sinh đang học tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên).

Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này gồm: người bị nhiễm HIV/AIDS; ung thư; suy thận mãn phải chạy thận nhân tạo; xơ gan giai đoạn mất bù; suy tim độ 4 hoặc các bệnh hiểm nghèo khác theo quy định của cơ quan y tế.

b) Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có khả năng tự phục vụ bản thân.

c) Thành viên hộ nghèo sau khi được công nhận thoát nghèo; thành viên hộ cận nghèo sau khi được công nhận thoát cận nghèo.

d) Hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình sau khi thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

đ) Đối tượng hưởng chính sách là người đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ hàng tháng

1. Hỗ trợ hàng tháng cho đối tượng tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này bằng mức chuẩn nghèo của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025:

a) 2.000.000 đồng/người /tháng đối với người sống tại khu vực nông thôn;

b) 2.500.000 đồng/người/tháng đối với người sống tại khu vực thành thị.

2. Hỗ trợ hàng tháng mức 440.000 đồng/người/tháng cho đối tượng tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này.

3. Trường hợp đối tượng thuộc diện được hưởng các mức hỗ trợ, trợ cấp, trợ giúp hàng tháng khác thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ về y tế

Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo diện hộ gia đình cho: thành viên hộ gia đình nghèo được công nhận thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo; thành viên hộ gia đình cận nghèo được công nhận thoát cận nghèo. Thời gian hỗ trợ 36 tháng kể từ tháng được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

1. Hỗ trợ 100% số tiền đóng học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông (kể cả học sinh tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên) là thành viên hộ gia đình nghèo được công nhận thoát nghèo.

2. Mức hỗ trợ học phí theo mức đóng thực tế nhưng tối đa không quá mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, tương ứng với hình thức học thực tế của tháng, tương ứng với từng vùng, từng cấp học do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

3. Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 150.000 đồng/học sinh/tháng.

4. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian học thực tế nhưng không quá 09 tháng/năm học và không quá 03 năm học kể từ khi hộ gia đình thoát nghèo.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo theo phân cấp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố: hướng dẫn cụ thể, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch; tổ chức thực hiện các chính sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, kịp thời và không để phát sinh hộ nghèo.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Bãi bỏ Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội; Bãi bỏ Khoản 6, Điều 1, Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. Người đang hưởng chính sách hỗ trợ theo

quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 2, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố được tiếp tục hưởng chính sách đến hết thời gian hỗ trợ theo quy định, mức hỗ trợ bằng mức quy định tại Nghị quyết này, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. *Handwritten mark*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công Giao tiếp điện tử, Công báo TP;
- Lưu: VT, BVHXXN. *Handwritten mark*

CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Nguyễn Ngọc Tuấn